

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 12/6/2019

Môn: VẬT LIỆU KIẾN TRÚC & TK ĐÔ THỊ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 2/2 trang)

Câu	STT	Nội dung	Điểm
<b>1</b>	<b>1</b>	<b>Trình bày khái niệm</b>	<b>4.0</b>
		- Không gian công cộng: không gian sinh hoạt dành cho tất cả người dân trong đô thị sử dụng, không thuộc sở hữu của bất cứ cá nhân nào. • Ví dụ: quảng trường, đường phố, công viên, bãi biển,...	0.5 0.5
		- Không gian bán công cộng: không gian sinh hoạt chung nhưng có một số giới hạn về các hoạt động được thực hiện, về đối tượng sử dụng, về thời gian sử dụng; có thể tiếp cận từ không gian công cộng và bán riêng tư. • Ví dụ: không gian sân chung của trường học, trụ sở cơ quan, khu chung cư,...	0.5 0.5
		- Không gian riêng tư: không gian thuộc sở hữu của cá nhân hoặc tổ chức, không thể tiếp cận nếu không được phép của chủ sở hữu; không gian sử dụng cho mục đích riêng tư, có tính bảo mật cao. • Ví dụ: phòng họp, phòng làm việc cá nhân,...	0.5 0.5
		- Không gian bán riêng tư: là không gian có sự kiểm soát và chỉ sử dụng bởi những người có liên quan, là không gian phải đi qua trước khi bước vào không gian riêng tư. • Ví dụ: phòng tiếp đón, phòng khách, sảnh, cầu thang chung,...	0.5 0.5
	<b>2</b>	<b>Vẽ sơ đồ</b>	<b>1.0</b>
		- Vẽ đủ "Không gian công cộng", "Không gian bán công cộng", "Không gian bán riêng tư", "Không gian riêng tư".	0.5
		- Vẽ được mũi tên thể hiện sự liên hệ về thứ tự giữa các loại không gian.	0.5
<b>Tổng điểm câu 1</b>			<b>5,0 đ</b>
<b>2</b>		<b>Nội dung thuyết minh Thiết kế đô thị trong đồ án Quy hoạch chi tiết</b>	<b>5.0</b>
		- <b>Nội dung 1:</b> Đánh giá hiện trạng khu vực nghiên cứu	0.25
		1. Những nét đặc trưng về môi trường cảnh quan	0.25
		2. Không gian kiến trúc của đô thị hiện trạng	0.25
		3. Cấu trúc quy hoạch đô thị và các khu chức năng đô thị hiện nay	0.25

Câu	STT	Nội dung	Điểm
		4. Khai thác và bảo tồn các khu vực	0.25
		- <b>Nội dung 2:</b> Xây dựng ý tưởng viễn cảnh - tầm nhìn cho khu vực	0.25
		. Trên cơ sở các đánh giá về hiện trạng, đưa ra tầm nhìn tương lai cho khu vực.	0.25
		- <b>Nội dung 3:</b> Xác định khung thiết kế đô thị tổng thể	0.25
		1. Đưa ra vị trí, quy mô các vùng, khu vực đặc trưng cần kiểm soát.	0.25
		2. Xác định các nội dung cần thực hiện để kiểm soát phát triển.	0.25
		- <b>Nội dung 4:</b> Minh họa các khu vực cần can thiệp	0.25
		. Mô tả các nội dung cần thực hiện tại các khu vực cần can thiệp đã xác định, khu vực kiểm soát và gợi ý tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.	0.25
		- <b>Nội dung 5:</b> Xác định hệ thống hạ tầng kỹ thuật có tham gia của thiết kế đô thị	0.25
		. Giao thông, chuẩn bị kỹ thuật, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải và vệ sinh môi trường.	0.25
		- <b>Nội dung 6:</b> Quy chế quản lý kiểm soát phát triển theo quy hoạch	0.25
		- <b>Nội dung 7:</b> Tổ chức thực hiện và chuyển giao	0.25
		1. Đưa ra tiến trình thực hiện đồ án	0.25
		2. Phương thức chuyển giao đồ án để thực hiện	0.25
		- <b>Nội dung 8:</b> Kết luận	0.25
		- <b>Nội dung 9:</b> Phụ lục	0.25
<b>Tổng điểm câu 2</b>			<b>5,0 đ</b>